

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 7916 /UBND-KGVX
V/v điều chỉnh chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ BHYT giai đoạn 2016-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đăk Lăk, ngày 04 tháng 10 năm 2016

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 169/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2016 và Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 07/01/2016 về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng tỉnh Đăk Lăk 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh; trong đó, có chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế (BHYT) năm 2016 là 76,6%; đến năm 2020 là 85,2%; UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, ngày 28/6/2016 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1167/QĐ-TTg về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2016-2020 cho các tỉnh, thành phố (*thay thế Quyết định số 1584/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2015-2020*); Vì vậy, UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh cho phép điều chỉnh chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau (*tỷ lệ tham gia BHYT so với dân số*):

Tỷ lệ bao phủ BHYT (%)	2016	2017	2018	2019	2020
Đã giao (tại NQ 169/NQ-HĐND và 186/NQ-HĐND)	76,6				85,2
Đề nghị điều chỉnh (theo QĐ 1167/QĐ-TTg)	78,5	81,6	84,5	87,3	90

Để đạt được các chỉ tiêu này, UBND tỉnh Đăk Lăk đề ra một số giải pháp sau:

1. Tiếp tục đề xuất với các Bộ, ngành liên quan và Chính phủ kịp thời hướng dẫn bổ sung và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về BHYT;
2. Đối với một số nhóm đối tượng có tỷ lệ tham gia BHYT thấp: tăng cường công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHYT, vận động tham gia, mở rộng hệ thống đại lý thu BHYT, bảo đảm người có nhu cầu được tiếp cận với thông tin về BHYT, tạo điều kiện thuận lợi nhất khi người dân có nhu cầu tham gia BHYT.
3. Duy trì tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHYT đến với tất cả các nhóm đối tượng, bao gồm cả người lao động, người sử dụng lao động, các cấp chính quyền, đoàn thể, trường học, các chi bộ, đảng viên... nhằm nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và nhân dân để thấy rõ vai trò, ý nghĩa của chính sách BHYT trong hệ thống an sinh xã hội, quyền lợi và nghĩa vụ của người dân khi tham gia BHYT.

4. Củng cố, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh BHYT thông qua việc cải cách thủ tục hành chính, nâng cao đạo đức nghề nghiệp để có tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh tốt hơn, bảo đảm chất lượng phục vụ và sự hài lòng của người bệnh có thẻ BHYT.

5. Nghiên cứu, đề xuất việc hỗ trợ thêm đối với phần trách nhiệm phải đóng của người tham gia BHYT (*theo hướng giảm dần chi phí cấp cho cơ sở khám, chữa bệnh từ nguồn ngân sách nhà nước sang mua thẻ BHYT*).

Tính đến 31/8/2016, số thẻ BHYT phát hành còn giá trị sử dụng là 1.374.145 thẻ, chiếm 74,3% dân số toàn tỉnh (1.848.883 người). Theo chỉ tiêu của Chính phủ giao, từ nay đến cuối năm còn phải phấn đấu khai thác khoảng 77.229 người, tương đương với 4,2% dân số. Dự kiến nguồn năm 2016 để đạt được chỉ tiêu Chính phủ giao:

- Đối tượng là thân nhân quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng... do BHXH Bộ Quốc phòng phát hành thẻ BHYT năm 2016 trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk: 20.000 người;

- Đối tượng chính sách như người nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số, người sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn... được ngân sách nhà nước mua thẻ BHYT: 15.000 người;

- Đối tượng là học sinh, sinh viên các lớp đầu cấp: 15.000 em;

- Đối tượng tham gia BHYT theo hộ gia đình: 30.000 người.

Bằng việc thực hiện một số giải pháp nêu trên và dự nguồn đối tượng BHYT từ nay đến cuối năm 2016, tỉnh Đăk Lăk sẽ đạt được chỉ tiêu mà Chính phủ giao.

Để có cơ sở giao cho các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện tốt chỉ tiêu bao phủ BHYT giai đoạn 2016-2020 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và xin chủ trương thực hiện./-

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh,
- Các Sở: Y Tế, KHĐT;
- BHXH tỉnh;
- Sở LĐTBXH;
- Cục thống kê tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Văn phòng UBND tỉnh
 - + CVP, Các PCVP;
 - + Các phòng: TH, NC; TCTM;
- Lưu: VT, KGVX (V- 45b);



H'Yim Kđoh